TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/DS-ST
Ngày 14-9-2017
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 21 tháng 8 năm 2017 và 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2016/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp về thừa kế tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 3, khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 3, khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Đặng Thị B, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 02 NVQ, khu phố QT 2, phường KH, Thành phố TA, tỉnh C; có mặt tại phiên toà ngày 15 và 21 tháng 8 năm 2017 và vắng mặt tại phiên toà ngày 14/9/2017.

3.2 Bà Đặng Thị K, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh CD, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn trình bày bà Đặng Thị N trình bày: Bà Đặng Thị Z chết ngày 31/8/2015 theo giấy chứng tử số 39/2015 ngày 09/9/2015, bà Q không có chồng con. Bà Z có cha là ông Đặng Văn O (đã chết trước giải phóng, mẹ là bà Phan Thị P (chết năm 1998), ông O và bà P có tất cả 06 người con gồm: Đặng Văn Y (chết ngày 04/9/2006, trước bà Z), ông Đặng Văn Q, bà Đặng Thị N, bà Đặng Thị Z, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị K. Như vậy, những người thuộc hàng thừa kế của bà Đặng Thị Z hiện tại còn có ông Đặng Văn Q, bà Đặng Thị N, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị K.

Bà Đặng Thị Z để lại di sản là phần đất diện tích 59 m^2 (theo đo đạc thực tế là 38m^2) thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 49 toạ lạc khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01678 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) AB cấp cho bà Đặng Thị Z ngày 05/02/2007.

Bà N khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật phần diện tích đất trên cho 04 thừa kế của bà Z là cho bà Đặng Thị N, ông Đặng Văn Q, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị K. Trường hợp phần diện tích di sản không đủ điều kiện tách thửa thì bà N yêu cầu được nhận toàn bộ di sản và hoàn giá trị kỷ phần cho các thừa kế còn lại vì bà N được con trai là Đặng Tấn G tặng cho thửa đất số 223 diện tích 159m^2, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại khu phố Khánh Tân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là thửa đất tiếp giáp và thẳng ranh đối với thửa đất số 802, tờ bản đồ số 49 tọa lạc tại khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương nhưng do diện tích đất thuộc hành lang an toàn đường bộ là 95m^2, diện tích còn lại chỉ là 64 m^2 nên bà N muốn nhận toàn bộ khối di sản thừa kế để có thể gộp thửa, tăng phần tích đất để đủ điều kiện tách thửa theo quy định.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đặng Văn Q trình bày: Ông Đặng Văn Q thống nhất với phần trình bày của bày của nguyên đơn bà Đặng Thị N về quan hệ huyết thống, hàng thừa kế của bà Đặng Thị Z và phần di sản bà Đặng Thị Z để lại là phần đất có diện tích 59 m^2 (theo đo đạc thực tế là 38m^2) thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 49 tọa lạc khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01678 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Uyên cấp cho bà Đặng Thị Z ngày 05/02/2007. Trước yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N, ông Q đồng ý chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị Z theo quy định của pháp luật. Ông Q không đồng ý để bà N nhận toàn bộ di sản của bà Z và hoàn giá trị kỷ phần cho ông Q. Ông Q yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật, phần của ai được bao nhiêu thì nhận bấy nhiêu, còn nếu không thể tách thửa được, ông Q yêu cầu nhận toàn bộ khối di sản và hoàn giá trị kỷ phần cho các thừa kế vì ông Q muốn giữ làm kỉ niệm và không muốn bà N nhận để bán phần đất trên.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị B trình bày: Bà B thống nhất với phần trình bày của bà Đặng Thị N về quan hệ huyết thống, hàng thừa kế của bà Đặng Thị Z và di sản do bà Z để lại là phần đất có diện tích 59 m^2 (theo đo đạc thực tế là 38m^2) thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 49 toạ lạc khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01678 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) AB cấp cho bà Đặng Thị Z ngày 05/02/2007. Trước yêu cầu khởi kiện của bà N, bà B đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị Z theo quy định của pháp luật và đồng ý nhận kỷ phần của bà K cho bà B. Bà B yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật nếu không đủ điều kiện tách thửa thì bà B đồng ý nhận giá trị phần kỷ phần của bà B và kỷ phần bà K cho bà B, đồng thời để bà N được quản lý, sử dụng toàn bộ khối di sản.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị K trình bày: Bà Đặng Thị K thống nhất với phần trình bày của bà Đặng Thị N về quan hệ huyết thống, hàng thừa kế của bà Đặng Thị Z và về di sản do bà Z để lại là phần đất có diện tích 59 m^2 (theo đo đạc thực tế là 38m^2) thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 49 toạ lạc khu phố KT, phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01678 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) AB cấp cho bà Đặng Thị Z ngày 05/02/2007. Trước yêu cầu khởi kiện của bà N, bà K đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà N, chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị Z theo quy định của pháp luật. Bà K yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật và để lại phần di sản của bà K được nhận cho bà Đặng Thị B.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị Z để lại là phần đất có diện tích 59 m^2 (theo đo đạc thực tế là 38m^2) thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 49 toạ lạc khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01678 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Uyên cấp cho bà Đặng Thị Z ngày 05/02/2007. Các thừa kế của bà Đặng Thị Z bao gồm bà Đặng Thị N, ông Đặng Văn Q, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị K đều thống nhất về khối di sản, đồng ý chia theo pháp luật phần di sản trên và yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật. Tuy nhiên, do khối di sản bà Z để lại không đủ điều kiện tách thửa theo quy định của pháp luật nên bà N yêu cầu nhận toàn bộ phần di sản và hoàn giá trị kỷ phần cho các thừa kế còn lại là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị B và bà Đặng Thị K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B và bà K theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp thừa kế tài sản của bà Đặng Thị Z tọa lạc tại khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương. Hàng thừa kế của bà Z trong đó có ông Q hiện đang cư trú tại khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương. Do vậy, theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[3] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp về thừa kế tài sản" theo quy định tại Khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Bà Đặng Thị Z mất ngày 21/8/2015. Ngày 28/11/2016, bà Đặng Thị N khởi kiện tại Tòa án yêu cầu chia di sản của bà Z nên thời hiệu chia di sản thừa kế vẫn còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 645 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất hàng thừa kế của bà Đặng Thị Z gồm có ông Đặng Văn Q, bà Đặng Thị N, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị K và di sản bà Z để lại là phần đất có diện tích 59 m^2 (theo đo đạc thực tế là 38m^2) thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 49 tọa lạc tại khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01678 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) AB cấp cho bà Đặng Thị Z ngày 05/02/2007, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Các thừa kế đều yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật. Phần diện tích đất theo đo đạc thực tế 38m^2 thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 49 tọa lạc khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương, nếu phân chia di sản trên bằng hiện vật thì mỗi thừa kế được nhận kỷ phần là 9,5m^2. Tuy nhiên, phần đất các đương sự yêu cầu được phân chia không đảm bảo diện tích tối thiểu để tách thửa theo quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nên phải xem xét giao toàn bộ phần di sản cho một thừa kế được hưởng và có nghĩa vụ thanh toán giá trị kỷ phần cho các thừa kế còn lại.

[7] Bà Đặng Thị N và ông Đặng Văn Q đều yêu cầu được nhận toàn bộ phần di sản và hoàn giá trị kỷ phần cho các thừa kế còn lại nếu không đủ điều kiện tách thửa. Xét về nhu cầu sử dụng đất, bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 223, tờ bản đồ 49 toạ lạc tại khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương giáp với thửa 802 tại cạnh hướng Nam và thẳng ranh. Ông Q được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 801 (giáp thửa 802 tại

cạnh hướng Đông) và thửa 845 (giáp thửa 802 tại cạnh hướng Bắc). Bà N muốn nhận toàn bộ di sản, gộp thửa với diện tích thửa 223 của bà N để đủ diện tích tách thửa, ông Q muốn nhận toàn bộ di sản để giữ làm kỉ niệm. Như vậy, nhu cầu sử dụng toàn bộ phần di sản của bà N là có căn cứ và thiết thực hơn ông Q. Đồng thời bà B đồng ý giao kỷ phần cho bà N để nhận giá trị kỷ phần từ bà N. Do vậy, có căn cứ để giao cho bà N được nhận toàn bộ di sản là phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 38m^2 đất thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 49 tọa lạc tại khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương cho bà Đặng Thị N và bà N có nghĩa vụ hoàn giá trị kỷ phần cho các thừa kế còn lại là ông Q, bà B và bà K.

[8] Phần di sản của bà Đặng Thị Z để lại theo kết quả định giá có giá trị là 1.000.000 đồng/m^2 x 38m^2 = 38.000.0000 đồng.

Phân chia phần di sản mỗi thừa kế được hưởng kỷ phần là 9,5m^2 tương đương giá trị là 9.500.000 đồng. Như vậy, bà N có trách nhiệm hoàn giá trị kỷ phần cho ông Q, bà B, bà K mỗi người 9.500.000 đồng.

[9] Bà K trong quá trình tố tụng và có văn bản và ý kiến thể hiện bà để lại phần kỷ phần bà được hưởng cho bà B, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Như vậy, phần bà B được nhận gồm hai giá trị kỷ phần tương đương giá trị là 19.000.000 đồng.

[10] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[11] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: 1.852.000 đồng, bà Đặng Thị N tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí tương ứng với giá trị kỷ phần được hưởng theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 147, Điều 228; Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 631, 634, 635, 642, Điều 645, 674, Điều 675, Điều 676, Điều 677, Điều 684, Điều 685 của Bộ luật dân sự 2005;

- Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chia di sản của bà Đặng Thị Z để lại như sau: Bà Đặng Thị N được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ phần di sản theo kết quả đo đạc thực tế 38m^2 thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 49 toạ lạc tại tại khu phố KT, phường KB, thị xã AB, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất H01678 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) AB cấp cho bà Đặng Thị Z ngày 05/02/2007 (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Bà Đặng Thị N có nghĩa vụ hoàn giá trị kỷ phần cho ông Đặng Văn Q, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị Kmỗi người là 9.500.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị K cho bà Đặng Thị B giá trị kỷ phần được hưởng là 9.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Đặng Thị N có nghĩa vụ đăng ký kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng qui định của pháp luật.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc: Bà Đặng Thị N tự nguyện chịu 1.852.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng chi phí đã nộp (đã thực hiện xong).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị N phải chịu 475.000 (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Hoàn trả cho bà N số tiền 1.025.000 (một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số 0013022 ngày 19/12/2016 còn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Ông Đặng Văn Q phải chịu 475.000 (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Đặng Thị B phải chịu 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01)
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (04);
- Lưu VT, HS (02).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết